

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2020

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Duy Thị Anh Phương

Ông Nguyễn Văn Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 85/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/5/2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐST – HNGĐ ngày 21/7/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Á – sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh V - sinh năm 1980. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn trình bày:

Năm 2011, bà và ông Nguyễn Thanh V kết hôn tự nguyện, đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là thị xã Đức Phổ). Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông V không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên đánh vợ nên vợ chồng không sống chung từ năm 2011 đến nay. Nay tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Thanh V.

Con chung: có một cháu tên Nguyễn Bá T, sinh ngày 16/3/2012 hiện đang ở cùng bà Á, khi ly hôn bà yêu cầu nhận nuôi cháu T và yêu cầu ông Nguyễn Thanh V cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Tài sản chung và nợ chung không có.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh V trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn kết hôn tự nguyện như nguyên đơn trình bày là đúng, vợ chồng không sống chung từ năm 2011 mãi đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông đồng ý ly hôn bà Á.

Con chung; có một cháu tên Nguyễn Bá T, sinh ngày 16/3/2012 hiện đang ở cùng bà Á, ông đồng ý giao cháu T cho bà Á nuôi dưỡng và có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000đ đến khi con đủ 18 tuổi.

Tài sản chung và nợ chung không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Á ly hôn ông Nguyễn Thanh V.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bá T, sinh ngày 16/3/2012 cho bà Á trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu T mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu T đủ 18 tuổi, ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: không có và không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Á khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Thanh V thường trú tại xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Bà Nguyễn Thị Á, ông Nguyễn Thanh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Á và ông Nguyễn Thanh V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Cường vào năm 2011 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống, nên vợ chồng không sống chung, không quan tâm đến nhau từ năm 2011 đến nay. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Á và ông V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Á được ly hôn ông Nguyễn Thanh V.

[3] Về con chung: Có một cháu tên Nguyễn Bá T, sinh ngày 16/3/2012 hiện đang sinh sống cùng bà Á. Khi ly hôn ông V đồng ý giao con cho bà Á chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đồng ý cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Á phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Ông Nguyễn Thanh V phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 147, 227; 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Á được ly hôn ông Nguyễn Thanh V.

Về con chung: Giao con tên Nguyễn Bá T, sinh ngày 16/3/2012 cho bà Nguyễn Thị Á trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. ông Nguyễn Thanh V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 15/8/2020.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ông Nguyễn Thanh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Á phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số AA/2016/0002894 ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Nguyễn Thanh V phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- UBND xã Phổ Cường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hậu